

BÁO CÁO
Về việc tổ chức và hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng
trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2007-2011
Phương hướng hoạt động 2011-2015.

A. ĐÁNH GIÁ

I. Đánh giá chung

Trung tâm học tập cộng đồng (HTCĐ) là một thiết chế quan trọng của việc xây dựng xã hội học tập ở cơ sở. Hoạt động của các trung tâm HTCĐ trên cơ sở điều tra, đáp ứng nhu cầu học tập trong nhân dân, phối hợp, liên kết với các ban, ngành tổ chức tập huấn kỹ thuật, mở các lớp chuyên đề (tập huấn kỹ thuật về chuyển đổi cây trồng, vật nuôi, chuyên đề pháp luật, chính trị, an ninh quốc phòng, y tế sức khỏe, hướng nghiệp xuất khẩu lao động.v.v...). Học viên theo học các lớp chuyên đề mỗi năm hơn 1.000 lượt người và số lượng tăng dần theo từng năm, góp phần nâng cao dân trí và có tác động tích cực đối với đời sống kinh tế-xã hội của địa phương.

Qua 5 năm hoạt động, các trung tâm HTCĐ trên địa bàn tỉnh có những thuận lợi và khó khăn sau:

1. Thuận lợi

Sự quan tâm của lãnh đạo, sự hỗ trợ hoạt động của các ban, ngành, mặt trận, đoàn thể; việc phát triển trung tâm HTCĐ là một trong những biện pháp quan trọng nhằm tạo ra phong trào “xã hội học tập” ở cơ sở, tạo cơ hội học tập cho tất cả nhân dân;

Thành viên Ban giám đốc trung tâm đều đã qua các lớp tập huấn nghiệp vụ, cơ bản đủ số lượng, đảm bảo yêu cầu về thành phần và từng bước được kiện toàn về nhân sự;

Nguồn kinh phí được cấp, kinh phí chi hỗ trợ Ban giám đốc đã cơ bản duy trì hoạt động cho các trung tâm.

2. Khó khăn, hạn chế

Các thành viên Ban giám đốc làm việc kiêm nhiệm, vị trí công tác thường thay đổi, chế độ chính sách còn hạn chế;

Trung tâm HTCD là một mô hình mới, tổ chức hoạt động giáo dục không chính quy, chưa có mô hình chuẩn để học tập kinh nghiệm;

Sự phối hợp trong các hoạt động còn hạn chế; một số địa phương hoạt động còn lúng túng, thiếu sự giám sát, kiểm tra, chỉ đạo;

Kinh phí cho các hoạt động quá ít, chủ yếu là vận động, xã hội hóa dẫn đến việc mở các lớp chuyên đề gặp khó khăn;

Phần lớn trung tâm HTCD chưa có trụ sở riêng; cơ sở vật chất gặp nhiều khó khăn, xuống cấp, không đầy đủ;

Nhận thức của người dân về “học tập trong cộng đồng” còn hạn chế;

Đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, thường xuyên phải đi làm ăn xa, ảnh hưởng đến việc tuyên truyền, vận động người dân tham gia học tập.

II. Tình hình thực hiện nhiệm vụ

1. Những kết quả đã đạt được

Thực hiện Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2005 của UBND tỉnh Bến Tre về việc ban hành phê duyệt đề án thành lập trung tâm HTCD tỉnh Bến Tre, đến năm 2007 số lượng trung tâm là 149/160 xã, phường, thị trấn (tỷ lệ 93,1%). Cho đến nay, toàn tỉnh có 164/164 xã, phường, thị trấn có trung tâm HTCD (đạt tỷ lệ 100%).

Tổng số cán bộ quản lý trung tâm là 487 người. Ban giám đốc mỗi trung tâm cơ bản đủ gồm 01 Giám đốc là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, 01 Phó Giám đốc là Hiệu trưởng trường THCS hoặc Tiểu học trên địa bàn, 01 Phó Giám đốc là cán bộ Hội Khuyến học. Thực hiện Hướng dẫn số 3108/HD-UBND ngày 27/7/2011 của UBND tỉnh Bến Tre về việc tổ chức và quản lý trung tâm HTCD. Sau khi có ý kiến của UBND cấp xã và sự đồng ý của UBND cấp huyện, các Phòng GD&ĐT bố trí 93 giáo viên đang giảng dạy tại các trường THCS, Tiểu học sang làm việc tại trung tâm. Các huyện Châu Thành, Chợ Lách, Thạnh Phú và Giồng Trôm đang chờ ý kiến bố trí giáo viên sang các trung tâm của UBND cấp huyện.

Thực hiện Thông tư số 96/2008/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ tài chính về việc hỗ trợ kinh phí ngân sách nhà nước cho các trung tâm HTCD, Sở GD&ĐT đã tham mưu với UBND tỉnh cấp ngân sách hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các TT. HTCD, cụ thể như sau:

- Thực hiện Công văn số 624/SGD&ĐT-KHTC ngày 03 tháng 7 năm 2008 về việc hỗ trợ kinh phí mua sắm trang thiết bị cho các trung tâm HTCD, mỗi trung tâm được hỗ trợ kinh phí ban đầu là 10.000.000 đồng; Công văn số 462/SGD&ĐT-KHTC ngày 10 tháng 5 năm 2010 về việc hướng dẫn chi phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ quản lý trung tâm HTCD, từ ngày 01 tháng 01 năm 2010, cán bộ quản lý trung tâm HTCD được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm, cụ thể: 250.000 đồng/tháng đối với giám đốc và 200.000 đồng/tháng đối với phó giám đốc. Tổng kinh phí các trung

tâm được cấp là 3.835.618.400 đồng; nguồn kinh phí từ vận động, tài trợ, nguồn khác là 4.292.096.000 đồng.

- Riêng trường hợp giáo viên được điều động sang làm việc tại trung tâm được hưởng lương, các khoản phụ cấp theo lương và các chế độ quyền lợi khác theo quy định tại đơn vị cử đi làm việc (theo Hướng dẫn số 3108/HD-UBND).

Các trung tâm hoạt động theo mô hình phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương, nhà văn hóa, bưu điện văn hóa xã, thư viện xã để tổ chức các lớp học tập, tập huấn, bồi dưỡng chuyên đề cho người dân có nhu cầu; các lớp học được tổ chức tại địa điểm nhà văn hóa, hội trường của UBND xã, phường, thị trấn; trụ sở các ấp hoặc các trường học. Các trung tâm tổ chức được 12.067 lớp chuyên đề (giáo dục, y tế, pháp luật, .v.v...) với sự tham gia của 575.610 học viên. Việc hoạt động của các trung tâm theo mô hình kết hợp thuận lợi cho việc tổ chức và quản lý các lớp học; nguồn kinh phí, tài liệu và sách tham khảo đáp ứng cho học viên; công tác thông tin tuyên truyền đến với người dân về hoạt động của trung tâm nhanh chóng và tiện lợi.

Hiện tại, có 33 trung tâm hoạt động có trụ sở riêng, còn lại 131 trung tâm có trụ sở đặt trong cơ quan của UBND xã, phường, thị trấn hoặc trường học đóng trên địa bàn. Tuy nhiên, với CSVC, trang thiết bị hạn chế, không đầy đủ, các trung tâm còn sử dụng chung trụ sở gây rất nhiều khó khăn trong quá trình hoạt động.

Qua quá trình hoạt động, có trên 55% trung tâm HTCD hoạt động đạt mức khá tốt (căn cứ theo các tiêu chí đánh giá hoạt động của các trung tâm HTCD ban hành kèm theo Công văn số 253/SGDĐT-GDĐT ngày 13 tháng 3 năm 2009 của Sở GD&ĐT); một số trung tâm hoạt động có hiệu quả, cần nhân rộng mô hình trên địa bàn huyện, thành phố, cụ thể như:

- Tân Phú, Tường Đa-huyện Châu Thành là mô hình điểm của huyện, thường xuyên phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ Bến Tre mở các lớp tập huấn, thí điểm các mô hình ứng dụng khoa học-kỹ thuật, mở nhiều lớp ngắn hạn.

- Châu Hưng, Thới Lai-huyện Bình Đại xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm dựa trên báo cáo, điều tra nhu cầu các ngành tại địa phương; phối hợp với Phòng Lao động thương binh xã hội huyện, trung tâm dạy nghề huyện, trung tâm khuyến nông, khuyến ngư, trạm bảo vệ thực vật huyện...

- Nhơn Thạnh, Phú Nhuận-Thành phố Bến Tre tổ chức lớp Phổ cập THCS, mở nhiều lớp chuyển giao ứng dụng khoa học-kỹ thuật (nuôi ong ký sinh, nuôi gà sinh học, phòng trị bệnh hại cây trồng...), nghề nghiệp (sửa chữa máy tính, xe gắn máy..).

- Mỹ Thạnh-huyện Giồng Trôm có trụ sở riêng (tận dụng từ phòng học cũ); phối hợp với Phòng Lao động thương binh xã hội huyện, trung tâm dạy nghề huyện

mở nhiều lớp chuyên đề; cán bộ trung tâm nhiệt tình, tâm huyết với hoạt động tại trung tâm.

- An Ngãi Trung, Phú Lễ-huyện Ba Tri mở nhiều lớp hội thảo, chuyên đề; huy động được nguồn kinh phí bổ sung từ các lớp hội thảo.

- Các xã Định Thủy, Thị Trấn, Bình Khánh Tây-huyện Mỏ Cày Nam; Tân Thanh Tây, Thành An, Tân Bình, Hưng Khánh Trung A-huyện Mỏ Cày Bắc; Vĩnh Bình, Vĩnh Thành-huyện Chợ Lách làm tốt công tác phối hợp, mở nhiều lớp chuyên đề, nhân dân địa phương tham gia nhiệt tình học tập.

- Đặc biệt trung tâm HTCD xã An Thuận-huyện Thạnh Phú được xem là trung tâm hoạt động hiệu quả nhất tỉnh: cán bộ trung tâm nhiệt tình, tâm huyết; trung tâm đi đầu trong việc xã hội hóa; huy động kinh phí từ các mạnh thường quân (Việt kiều) xây dựng trụ sở, trang bị cơ sở vật chất khá khang trang, đầy đủ (diện tích trên 150m², 30 máy vi tính nối mạng, huy động trên 450 triệu đồng...)

2. Bài học kinh nghiệm

Nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành về tính thiết thực và hiệu quả của trung tâm HTCD, tuyên truyền cổ vũ người học tự nguyện đến trung tâm.

Tăng cường sự lãnh chỉ đạo sâu sát của Đảng, chính quyền nhất là Giám đốc trung tâm phải tích cực, nhiệt tình, có tầm nhìn thì trung tâm hoạt động mới tốt, tổ chức bộ máy mới chặt chẽ.

Kịp thời củng cố Ban Giám đốc trung tâm khi có thay đổi về nhân sự.

Phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, mặt trận, đoàn thể ở địa phương; tranh thủ được các nguồn lực tài chính cần thiết.

Khâu quản lý phải mang tính khoa học, nội dung học tập cho cộng đồng cần gần gũi với đời sống thường nhật của người dân. Khâu khảo sát nhu cầu là vô cùng quan trọng vì từ đây có thể tìm ra hướng xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế cho người dân.

Theo dõi, đánh giá hiệu quả các chuyên đề sau khi kết thúc lớp tập huấn.

Chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm theo các bước sau:

+ Nắm chắc tình hình kinh tế-xã hội của địa phương thông qua điều tra và báo cáo của các ngành;

+ Sau khi có thông tin tiến hành phân tích nhu cầu học tập, những vấn đề bức xúc, chú ý chia ra các nhóm về: văn hoá, xã hội, kinh tế....;

+ Ưu tiên sắp xếp tổ chức các hoạt động theo vấn đề và nhu cầu;

+ Lên kế hoạch hoạt động năm;

+ Lập kế hoạch thực hiện thông qua cấp ủy, chính quyền địa phương.

Đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường kinh phí hoạt động cho trung tâm, kinh phí phải được huy động từ nhiều nguồn (ngân sách nhà nước hoặc địa phương, sự hỗ trợ của các tổ chức đoàn thể xã hội và sự tài trợ của các doanh nghiệp...).

B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2011-2015

Triển khai có hiệu quả Hướng dẫn số 3108/HD-UBND ngày 27/7/2011 của UBND tỉnh Bến Tre về việc tổ chức và quản lý trung tâm HTCD;

Tiếp tục thực hiện Thông tư số 26/2010/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 10 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình giáo dục thường xuyên đáp ứng yêu cầu của người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ;

Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý; việc phân công, phân nhiệm cần cụ thể, hợp lý. Lãnh đạo các trung tâm phải đóng vai trò tiên phong trong các hoạt động.

Tiếp tục thực hiện tiêu chí đánh giá hoạt động của các trung tâm HTCD ban hành kèm theo Công văn số 253/SGDĐT-GDĐT ngày 13 tháng 3 năm 2009 của Sở GD&ĐT. Nâng tỷ lệ hoạt động có hiệu quả của các trung tâm, trong đó khá tốt đạt trên 70%, có biện pháp kéo giảm tỷ lệ trung tâm hoạt động ở mức trung bình;

Tiếp tục chi phụ cấp cho ban giám đốc các trung tâm. Phòng GD&ĐT chịu trách nhiệm kiểm tra, kiểm kê và rà soát lại các tài sản cố định tại các trung tâm đã được trang bị; đánh giá hiệu quả sử dụng và đề nghị trang bị thêm các tài sản cố định (tham khảo Công văn 345/SGDĐT-KHTC ngày 22 tháng 3 năm 2011), trước mắt tập trung vào các trung tâm hoạt động có hiệu quả gặp khó khăn về cơ sở vật chất; lập dự toán và đưa các nội dung, mức hỗ trợ kinh phí của các trung tâm từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm (theo Thông tư số 96/2008/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính);

Đẩy mạnh việc tham mưu, đề xuất các hoạt động với chính quyền địa phương; làm tốt công tác phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, hội khuyến học, trung tâm dạy nghề, trung tâm giáo dục thường xuyên;

Tiếp tục khảo sát, điều tra và vận động người dân đến học tập tại các trung tâm phù hợp tình hình thực tiễn địa phương (chú ý đến đối tượng thanh niên chưa có việc làm);

Tăng cường kiểm tra, rà soát các hoạt động, có biện pháp nâng cao hiệu quả tại các trung tâm; nhân rộng các mô hình hoạt động có hiệu quả.

C. NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Giao quyền quản lý các trung tâm HTCD về UBND các cấp;

Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, nhất là trụ sở hoạt động; kinh phí hoạt động; nhanh chóng bổ sung nhân sự, kiện toàn bộ máy quản lý; đảm bảo chế độ chính sách. Trước mắt, ưu tiên đầu tư các trung tâm hoạt động tốt, mô hình hoạt động hiệu quả, các trung tâm khu vực xã biển;

Giải quyết việc làm tại chỗ cho học viên ngay sau khi đào tạo, phù hợp với ngành nghề mang tính đặc thù của từng địa phương;

Đội ngũ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng đạt chuẩn, đủ năng lực và trình độ tổ chức các hoạt động của trung tâm, đáp ứng nhu cầu học tập và có việc làm ổn định của một bộ phận lao động ở từng địa phương, nhất là lực lượng trẻ.

Nơi nhận:

- Ban GD Sở (để báo cáo);
- Các Phòng GD&ĐT (để biết, theo dõi);
- Hội KH tỉnh (để biết, phối hợp);
- Lưu: VT, P. GDTX.

KC, **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Huấn